

**KẾ HOẠCH**

**Tổng kết 05 năm thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước  
và các văn bản hướng dẫn thi hành**

Thực hiện quy định tại Điều 8 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước (BMNN); đồng thời nhằm đánh giá thực trạng tổ chức thi hành Luật Bảo vệ BMNN và các văn bản hướng dẫn thi hành<sup>1</sup>, kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp tháo gỡ để nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ BMNN, Bộ Công an ban hành Kế hoạch tổng kết 05 năm thi hành Luật Bảo vệ BMNN và các văn bản hướng dẫn thi hành như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI TỔNG KẾT**

**1. Mục đích**

a) Phân tích, làm rõ kết quả, đánh giá những tác động, tính phù hợp, khả thi, hạn chế của các quy định hiện hành trong Luật Bảo vệ BMNN; xác định vướng mắc, bất cập chính cần được điều chỉnh khi áp dụng Luật Bảo vệ BMNN và các văn bản hướng dẫn thi hành trong thực tiễn.

b) Chỉ ra những ưu điểm, tồn tại, thiếu sót và nguyên nhân của tồn tại, thiếu sót trong quá trình tổ chức thực hiện Luật Bảo vệ BMNN và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Đề xuất, kiến nghị các giải pháp cụ thể trong sửa đổi, bổ sung Luật Bảo vệ BMNN, các văn bản hướng dẫn thi hành phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành.

**2. Yêu cầu**

a) Việc tổng kết cần được thực hiện nghiêm túc, khách quan, toàn diện; nội dung tổng kết phải thiết thực, phản ánh đúng thực tiễn, có đánh giá, chứng minh, tránh làm theo hình thức, báo cáo thành tích; báo cáo tổng kết phải bảo đảm quy định về thời gian.

<sup>1</sup> Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ BMNN, Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ BMNN.

b) Đánh giá đúng tình hình thực hiện Luật Bảo vệ BMNN và các văn bản hướng dẫn thi hành. Làm rõ những kết quả, thành tựu đã đạt được, những vấn đề còn hạn chế, tồn tại. Từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác bảo vệ BMNN, đưa ra kiến nghị, đề xuất cụ thể để áp dụng vào thực tiễn.

### 3. Phạm vi

- Việc tổng kết 05 năm thi hành Luật Bảo vệ BMNN và các văn bản hướng dẫn thi hành được thực hiện trong lực lượng Công an nhân dân và trên phạm vi toàn quốc.

- Về thời gian tổng kết: từ ngày 01/7/2020 đến ngày 30/6/2025.

## II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Đánh giá về thực trạng, tình hình thi hành và những kết quả đạt được sau 05 năm thi hành Luật Bảo vệ BMNN và các văn bản hướng dẫn thi hành trên các mặt: <sup>(1)</sup> Triển khai các hoạt động bảo vệ BMNN; <sup>(2)</sup> Phòng ngừa lộ, mất BMNN; <sup>(3)</sup> Phát hiện, điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ BMNN; <sup>(4)</sup> Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ BMNN; <sup>(5)</sup> Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ BMNN; <sup>(6)</sup> Hợp tác quốc tế trong bảo vệ BMNN; <sup>(7)</sup> Trách nhiệm bảo vệ BMNN. *(Có đề cương tổng kết cụ thể kèm theo).*

2. Những khó khăn, vướng mắc, hạn chế, bất cập trong tổ chức thực hiện các quy định quy định của Luật Bảo vệ BMNN và các văn bản hướng dẫn thi hành trên thực tiễn; phân tích, chỉ rõ nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc, hạn chế, bất cập đó.

3. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp cụ thể trong sửa đổi, bổ sung Luật Bảo vệ BMNN và các văn bản hướng dẫn thi hành để khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật bảo đảm tính khả thi, phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Thời gian thực hiện

a) Đề nghị các ban, bộ, ngành, đoàn thể ở trung ương; Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các đơn vị Công an nhân dân hoàn thành việc tổng kết và gửi về Bộ Công an (qua Cục An ninh chính trị nội bộ) *trước ngày 15/7/2025* để tổng hợp chung.

b) Cục An ninh chính trị nội bộ, Bộ Công an chịu trách nhiệm tổng hợp, xây dựng Báo cáo tổng kết trong lực lượng Công an nhân dân và trên phạm vi toàn quốc trình lãnh đạo Bộ Công an phê duyệt báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 8 năm 2025.

## 2. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí phục vụ cho việc tổng kết Luật Bảo vệ BMNN và các văn bản hướng dẫn thi hành được bảo đảm từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

b) Cục An ninh chính trị nội bộ lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch tổng kết ở Bộ Công an; Cục Kế hoạch và Tài chính chủ trì thẩm định dự toán kinh phí, báo cáo lãnh đạo Bộ phê duyệt và bố trí kinh phí để triển khai Kế hoạch này ở Bộ Công an theo quy định.

c) Các ban, bộ, ngành, đoàn thể ở trung ương; Tỉnh ủy, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Công an các đơn vị, địa phương chủ động cân đối, bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai thực hiện tổng kết trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương mình.

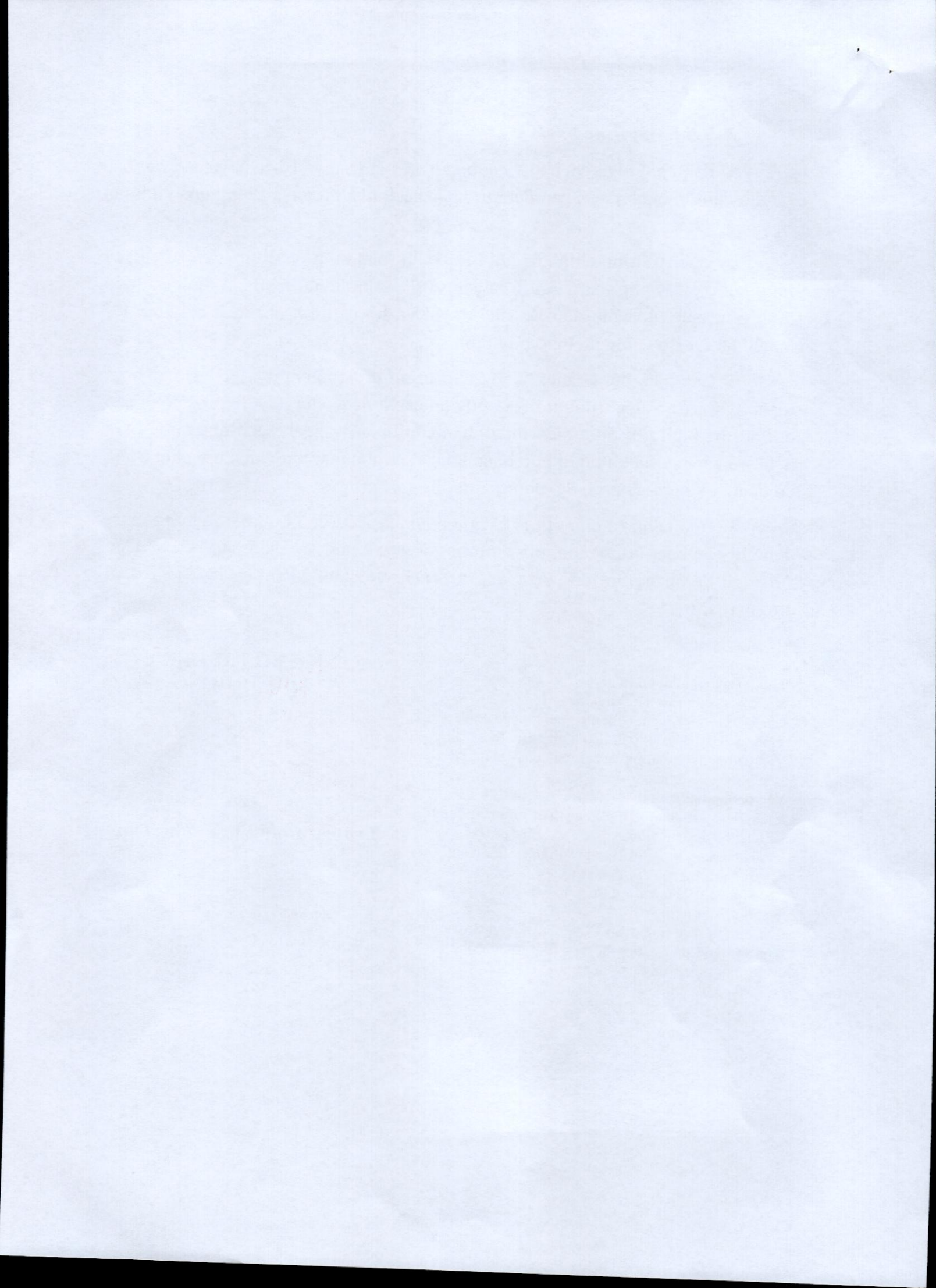
3. Quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các ban, bộ, ngành, địa phương; đơn vị Công an nhân dân liên hệ Cục An ninh chính trị nội bộ, Bộ Công an (ĐT: 0692342340) để được giải đáp, hướng dẫn.

### Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Đ/c Bộ trưởng Lương Tam Quang (để b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tỉnh ủy, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an (để ph/hợp chỉ đạo);
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Công an; học viện, trường Công an nhân dân; Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (để thực hiện);
- Lưu: VT, ANCTNB(P2).(300b).



**Trung tướng Phạm Thế Tùng**



**ĐỀ CƯƠNG**  
**Báo cáo tổng kết 05 năm thi hành**  
**Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và văn bản hướng dẫn thi hành**

**PHẦN I**  
**CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI**  
**THI HÀNH LUẬT BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI VÀ XÂY DỰNG CÁC VĂN BẢN VỀ BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC**

**1. Công tác chỉ đạo triển khai thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành**

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, đề nghị các ban, bộ, ngành, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Công an các đơn vị, địa phương đánh giá công tác chỉ đạo triển khai thi hành Luật Bảo vệ BMNN và các văn bản hướng dẫn thi hành ở ban, bộ, ngành, đơn vị, địa phương mình, cụ thể như sau:

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thi hành Luật theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Việc tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo triển khai thi hành Luật.

- Đánh giá hiệu quả công tác ban hành văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện các văn bản này tại ban, bộ, ngành, đơn vị, địa phương.

**2. Việc ban hành quy chế, nội quy bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của Luật**

- Đề nghị việc ban quy chế, nội quy có bảo đảm tính kịp thời, phù hợp, thống nhất với Luật Bảo vệ BMNN và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đánh giá hiệu quả công tác ban hành quy chế, nội quy về bảo vệ BMNN.

**II. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, QUẢN TRIỆT PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC**

- Đánh giá kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt pháp luật về bảo vệ BMNN (có số liệu kèm theo - tổ chức bao nhiêu hội nghị, số lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được phổ biến, quán triệt, hình thức tổ chức...).

- Đánh giá hiệu quả của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ BMNN. Trong đó nêu rõ chất lượng, hiệu quả nội dung tuyên truyền cần nhân rộng.

## PHẦN II

### THỰC TRẠNG CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC

#### I. HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC

##### 1. Thực hiện quy định về xác định bí mật nhà nước và độ mật của bí mật nhà nước

Đánh giá kết quả thực hiện quy định xác định BMNN, độ mật của BMNN quy định tại Điều 10 Luật Bảo vệ BMNN, Điều 2 Nghị định số 26, cụ thể:

- Đánh giá căn cứ xác định BMNN, độ mật của BMNN.
- Thực hiện đề xuất độ mật; thể hiện tên người soạn thảo, số lượng bản phát hành, được phép hoặc không được phép sao, chụp tại mục nơi nhận.
- Thực hiện đóng dấu chỉ độ mật, dấu bản số, dấu thời hạn bảo vệ BMNN trên tài liệu bí mật nhà nước; văn bản xác định BMNN đối với vật chứa BMNN.
- Việc xử lý đối với tài liệu xác định không đúng BMNN, xác định sai độ mật (xác định độ mật cao hoặc thấp hơn độ mật quy định tại danh mục BMNN).

##### 2. Thực hiện quy định về sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước

- Thực hiện quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục sao, chụp tài liệu, vật chứa BMNN.
- Thực hiện đóng dấu Bản sao BMNN, dấu Bản sao số; văn bản ghi nhận việc chụp.

##### 3. Thực hiện quy định về thống kê, lưu giữ, bảo quản tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước

- Việc thống kê tài liệu, vật chứa BMNN theo Mẫu số 18 ban hành kèm theo Thông tư số 24.
- Việc lưu giữ, bảo quản tài liệu, vật chứa BMNN (nơi lưu giữ, bảo quản có bảo đảm an toàn, việc xây dựng phương án bảo vệ...).

**4. Thực hiện quy định về vận chuyển, giao nhận tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước theo Điều 13 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, Điều 4 Nghị định số 26**

- Thực hiện quy định về đăng ký, tiếp nhận tài liệu, vật chứa BMNN (đăng ký bằng sổ hoặc cơ sở dữ liệu quản lý trên máy tính); việc đóng bì, đóng dấu ký hiệu độ mật trên phòng bì.

- Việc ký nhận, bàn giao tài liệu, vật chứa BMNN.

**5. Việc mang tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước ra khỏi nơi lưu giữ**

- Việc tuân thủ quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mang tài liệu, vật chứa BMNN ra khỏi nơi lưu giữ phục vụ công tác ở trong nước, nước ngoài theo quy định tại Điều 14 Luật Bảo vệ BMNN và Điều 5 Nghị định số 26.

- Biện pháp bảo quản, bảo đảm an toàn đối với tài liệu, vật chứa BMNN mang ra khỏi nơi lưu giữ.

**6. Thực hiện quy định về cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước**

- Thống kê số lượt cung cấp, chuyển giao BMNN cho cơ quan, tổ chức, người Việt Nam và cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương (số lượng tài liệu được cung cấp, chuyển giao, độ mật); chú ý đánh giá việc cung cấp, chuyển giao BMNN cho các nước có ký kết Hiệp định bảo vệ tin mật với Việt Nam (Nga, Ucraina, Belarus, Bulgari, Ba Lan, Tây Ban Nha, Mông Cổ, Lào).

- Việc tuân thủ quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục cung cấp, chuyển giao BMNN quy định tại Điều 15, Điều 16 Luật Bảo vệ BMNN.

**7. Hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước của cơ quan, tổ chức Việt Nam và hội nghị, hội thảo, cuộc họp có yếu tố nước ngoài tổ chức tại Việt Nam có nội dung bí mật nhà nước**

- Đánh giá việc thực hiện quy định về thẩm quyền, thành phần tham dự, địa điểm tổ chức; việc sử dụng phương tiện, thiết bị và xây dựng phương án bảo vệ hội nghị, hội thảo, cuộc họp.

- Việc thu hồi tài liệu, vật chứa BMNN sau hội nghị, hội thảo, cuộc họp.

**8. Thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước**

Đánh giá việc xác định thời hạn bảo vệ BMNN về hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Bảo vệ BMNN (có thực hiện việc xác định cụ thể trên tài liệu, vật chứa BMNN khi xác định độ mật).

### **9. Thực hiện quy định về gia hạn thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước**

Đánh giá kết quả thực hiện gia hạn thời hạn bảo vệ đối với BMNN hết thời hạn bảo vệ nếu việc giải mật gây nguy hại đến lợi ích quốc gia dân tộc và việc gia hạn thời hạn bảo vệ quy định tại Điều 20 của Luật.

### **10. Thực hiện quy định về điều chỉnh độ mật**

Đánh giá kết quả thực hiện quy định về điều chỉnh độ mật: căn cứ điều chỉnh, thẩm quyền quyết định, thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

### **11. Thực hiện quy định về giải mật**

- Thống kê số lượng BMNN được giải mật tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương (số lượng tài liệu, độ mật); việc giải mật theo trường hợp đương nhiên giải mật hay theo quy trình thành lập hội đồng giải mật.

- Đánh giá việc tuân thủ quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải mật quy định tại Điều 22 Luật Bảo vệ BMNN.

### **12. Thực hiện quy định về tiêu hủy tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước**

- Đánh giá việc thực hiện tiêu hủy tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước theo yêu cầu của Luật.

- Đánh giá việc tuân thủ quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tiêu hủy tài liệu, vật chứa BMNN quy định tại Điều 23 Luật Bảo vệ BMNN.

### **13. Về kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ bảo vệ bí mật nhà nước**

- Việc bố trí kinh phí phục vụ công tác bảo vệ BMNN tại cơ quan, tổ chức, địa phương.

- Việc trang bị phương tiện, thiết bị phục vụ soạn thảo, lưu giữ, vận chuyển, truyền nhận BMNN (máy tính độc lập, USB cơ yếu...); đầu tư cơ sở vật chất để lưu giữ, bảo quản, bảo vệ an toàn BMNN (xây dựng kho, phòng; lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy; lắp đặt hệ thống camera giám sát; lắp đặt thiết bị báo động xâm nhập trái phép...).

- Trang bị hệ thống số, phần mềm quản lý BMNN; các loại mẫu dấu...

### **14. Việc mã hóa cơ yếu và ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ để bảo vệ bí mật nhà nước**

- Việc thực hiện mã hóa cơ yếu trong lưu giữ, truyền đưa BMNN.

- Việc ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ để bảo vệ BMNN.

Đánh giá hiệu quả của giải pháp trên.



## II. THỰC HIỆN QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC

- Đề nghị các ban, bộ, ngành, địa phương; Công an các đơn vị, địa phương đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu, người tiếp cận, người trực tiếp quản lý BMNN trong tổ chức thực hiện quy định tại Điều 25, Điều 26 Luật Bảo vệ BMNN; việc tuân thủ quy định về bàn giao, thu hồi tài liệu, vật chứa BMNN trước khi nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác.

- Việc phân công người thực hiện nhiệm vụ bảo vệ BMNN tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương (thống kê số người thực hiện nhiệm vụ chuyên trách, kiêm nhiệm theo phụ lục), đánh giá chất lượng của đội ngũ làm công tác này (trình độ, kiến thức về bảo vệ BMNN, năng lực tham mưu, hướng dẫn).

- Thống kê, đánh giá số cuộc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ BMNN; số lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra, kiểm tra; chất lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra.

- Đánh giá việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo về công tác bảo vệ BMNN (báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất khi phát hiện lộ, mất BMNN...).

### PHẦN III

## CÔNG TÁC PHÁT HIỆN, XỬ LÝ HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC

### I. TÌNH HÌNH LỘ, MẤT BÍ MẬT NHÀ NƯỚC

- Thống kê số liệu lộ, mất BMNN theo từng năm (từ 01/7/2020 đến 30/6/2025) và tổng số liệu của 05 năm. (Phụ lục số 01).

- Phân tích, đánh giá tình hình tăng, giảm; hình thức lộ, mất; tính chất, mức độ, hậu quả; nguyên nhân.

### II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, TRUY TỐ XÉT XỬ.

#### 1. Kết quả công tác điều tra tội phạm bí mật nhà nước

- Thống kê số liệu điều tra tội phạm BMNN theo từng năm (từ 01/7/2020 đến 30/6/2025) và tổng số liệu của 05 năm. (Phụ lục số 02). Có phân tích, đánh giá tình hình tăng, giảm.

- Phân tích, đánh giá kết quả điều tra tội phạm BMNN.

#### 2. Kết quả công tác truy tố tội phạm bí mật nhà nước

- Thống kê số liệu công tác truy tố tội phạm BMNN theo từng năm (từ 01/7/2020 đến 30/6/2025) và tổng số liệu của 05 năm. (Phụ lục số 03). Có phân tích, đánh giá tình hình tăng, giảm.

- Phân tích, đánh giá kết quả công tác truy tố tội phạm BMNN.

### **3. Kết quả công tác xét xử tội phạm bí mật nhà nước**

- Thống kê số liệu công tác xét xử tội phạm BMNN theo từng năm (từ 01/7/2020 đến 30/6/2025) và tổng số liệu của 05 năm. (Phụ lục số 04) Có phân tích, đánh giá tình hình tăng, giảm.

- Phân tích, đánh giá kết quả công tác xét xử tội phạm BMNN.

## **III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC XỬ LÝ HÀNH CHÍNH**

### **1. Kết quả công tác xử phạt vi phạm hành chính**

- Thống kê tổng số vụ, số tập thể, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính, mức tiền bị xử phạt theo từng năm và tổng số liệu của 05 năm. Có phân tích, đánh giá hành vi vi phạm, tính chất, mức độ, hậu quả.

- Thống kê số liệu chi tiết (Phụ lục 05).

### **2. Kết quả công tác xử lý kỷ luật**

- Thống kê tổng số cá nhân bị xử lý kỷ luật, hình thức bị xử lý theo từng năm và tổng số liệu của 05 năm. Có phân tích, đánh giá hành vi vi phạm, tính chất, mức độ, hậu quả.

- Thống kê số liệu chi tiết (Phụ lục 06).

## **PHẦN IV**

### **NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC**

#### **I. ƯU ĐIỂM**

Đánh giá khái quát việc thực hiện các quy định của Luật Bảo vệ BMNN và các văn bản hướng dẫn thi hành gắn với chức năng, nhiệm vụ, hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị và ngành, lĩnh vực quản lý.

#### **II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN**

##### **1. Khó khăn, vướng mắc**

- Khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các quy định của Luật Bảo vệ BMNN và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong đó, chỉ rõ các quy định chưa thống nhất còn mâu thuẫn, chồng chéo, chưa phù hợp với thực tiễn, chưa đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia nói chung, bảo vệ BMNN nói riêng trong tình hình hiện nay...

- Khó khăn, vướng mắc trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ BMNN.

- Khó khăn, vướng mắc trong công tác phòng ngừa lộ, mất BMNN.

- Khó khăn, vướng mắc trong công tác phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ BMNN.

- Khó khăn, vướng mắc trong bố trí kinh phí, đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác bảo vệ BMNN.

## **2. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc**

- Nguyên nhân khách quan.

- Nguyên nhân chủ quan.

### **III. ĐÁNH GIÁ MỐI QUAN HỆ CHỒNG CHÉO, MÂU THUẬN VÀ NHỮNG PHÁT SINH TRONG THỰC TIỄN CÔNG TÁC BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC**

#### **1. Đánh giá về mối quan hệ chồng chéo**

Trên cơ sở thực tiễn thi hành Luật Bảo vệ BMNN và các văn bản hướng dẫn thi hành của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương mình, đề nghị đánh giá các quy định trong Luật Bảo vệ BMNN và các văn bản hướng dẫn thi hành có sự chồng chéo hoặc mâu thuẫn so với quy định của các bộ luật, luật có liên quan hay không (nếu có đề nghị nêu cụ thể và phân tích đánh giá vấn đề chồng chéo, mâu thuẫn).

#### **2. Xác định những vấn đề phát sinh trong thực tiễn**

Trên cơ sở thực tiễn thi hành Luật Bảo vệ BMNN và các văn bản hướng dẫn thi hành của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương mình, đề nghị *xác định những vấn đề phát sinh trong thực tiễn* thi hành Luật Bảo vệ BMNN và các văn bản hướng dẫn thi hành thuộc lĩnh vực quản lý nhưng chưa được pháp luật quy định và cần được pháp luật điều chỉnh.

### **PHẦN V**

#### **DỰ BÁO TÌNH HÌNH VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT ĐỔI MỚI, NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC TRONG THỜI GIAN TỚI**

##### **1. Dự báo tình hình**

Dự báo tình hình thế giới, khu vực và trong nước có tác động, ảnh hưởng đến công tác bảo vệ BMNN.

##### **2. Kiến nghị, đề xuất đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong thời gian tới**

Kiến nghị, đề xuất các giải pháp cụ thể để đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ BMNN trong thời gian tới, trong đó chú trọng một số giải pháp theo định hướng sau:

- Sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị đối với công tác bảo vệ BMNN.

- Công tác tuyên truyền giáo dục nhân luật về bảo vệ BMNN, bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ BMNN.

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý về công tác bảo vệ BMNN, trong đó đề xuất cụ thể việc sửa đổi các quy định gây khó khăn, vướng mắc, chưa phù hợp với thực tiễn, bổ sung các vấn đề phát sinh chưa được quy định trong Luật Bảo vệ BMNN và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đề xuất các biện pháp bảo vệ BMNN góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện công tác bảo vệ BMNN đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học công nghệ.

- rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục bảo vệ BMNN thuộc các ngành, lĩnh vực bảo đảm phù hợp với thực tiễn, vừa đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, vừa đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số.

- Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa lộ, mất BMNN; phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ BMNN.

- Hợp tác quốc tế trong bảo vệ BMNN./.

**PHỤ LỤC I**  
**THỐNG KÊ CÁC VỤ LỘ, MẤT BÍ MẬT NHÀ NƯỚC XẢY RA TẠI CÁC CƠ QUAN,**  
**TỔ CHỨC Ở TW VÀ ĐỊA PHƯƠNG (từ 01/7/2020 - 30/6/2025)**

TT	Tóm tắt nội dung vụ việc lộ, mất	Thời gian phát hiện	Thời gian xảy ra	Độ mật	Cơ quan, tổ chức xảy ra lộ, mất	Nguồn tin	Hình thức lộ, mất						Số người vi phạm đề nghị xử lý	Kết quả công tác xác minh, điều tra, làm rõ	Hình thức xử lý				
							Không gian mạng	Phương tiện, thiết bị viễn thông (điện thoại, fax...)	Báo chí/xuất bản	Hội nghị, hội thảo, cuộc họp	Bị thu thập trái phép	Bị lấy cắp, chiếm đoạt			Khác (mất, cung cấp, tiêu hủy trái phép ...)	Hình sự	Xử phạt vi phạm hành chính	Kỷ luật	Khác

**Ghi chú:** căn cứ Phụ lục trên, các đơn vị Công an nhân dân thống kê riêng số vụ lộ, mất BMNN xảy ra tại Công an đơn vị, địa phương (nếu có).

**PHỤ LỤC II**  
**THỐNG KÊ CÔNG TÁC ĐIỀU TRA**  
**CÁC VỤ LỘ, MẤT BÍ MẬT NHÀ NƯỚC**  
*(Từ ngày 01/7/2020 đến ngày 30/6/2025)*

Thời gian	Khởi tố		Cơ quan khởi tố	Tội danh khởi tố	Kết quả điều tra	
	Số vụ	Số bị can			Đình chỉ/tạm đình chỉ	Đề nghị truy tố
2020	02	05	Cơ quan ANĐT Bộ Công an	Chiếm đoạt tài liệu BMNN	01 vụ 2 bị can	01 vụ 03 bị can
...						

**PHỤ LỤC III**  
**THÔNG KÊ CÔNG TÁC TRUY TỐ**  
**CÁC VỤ LỘ, MẤT BÍ MẬT NHÀ NƯỚC**  
*(Từ ngày 01/7/2020 đến ngày 30/6/2025)*

Thời gian	Truy tố		Cơ quan truy tố	Tội danh truy tố	Kết quả truy tố	
	Số vụ	Số bị can			Trả hồ sơ điều tra bổ sung	Đề nghị xét xử
2020	01	03	Viện kiểm sát nhân dân cấp...	Chiếm đoạt tài liệu BMNN	0 vụ 0 bị can	01 vụ 03 bị can

**PHỤ LỤC IV**  
**THỐNG KÊ CÔNG TÁC XÉT XỬ**  
**CÁC VỤ LỘ, MẮT BÍ MẬT NHÀ NƯỚC**  
*(Từ ngày 01/7/2020 đến ngày 30/6/2025)*

Thời gian	Xét xử		Tòa án nhân dân xét xử	Tội danh xét xử	Kết quả xét xử			Đặc điểm nhân thân			
	Số vụ	Số bị cáo			Đình chỉ/Tạm đình chỉ vụ án	Trả hồ sơ VKS	Hình phạt	Đảng viên/chức vụ	Cán bộ, công chức, viên chức	Dân tộc thiểu số	Người nước ngoài
2020	01	03	Tòa án nhân dân Tp. Hà Nội	Chiếm đoạt tài liệu BMNN	0	0	Thống kê theo mức án của từng bị cáo	Đv, Phó vụ trưởng	X		



**PHỤ LỤC V**  
**THỐNG KÊ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH**  
*(Từ ngày 01/7/2020 đến ngày 30/6/2025)*

<b>Thời gian</b>	<b>Tóm tắt vụ việc vi phạm</b>	<b>Tổ chức/cá nhân vi phạm bị xử phạt</b>	<b>Hành vi bị xử phạt</b>	<b>Cơ quan ra quyết định xử phạt</b>	<b>Mức tiền xử phạt</b>
Năm 2020		Nêu rõ tên cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân thuộc cơ quan, tổ chức vi phạm bị xử phạt	Sao, chụp tài liệu, vật chứa BMNN trái quy định...	Công an tỉnh...	5.000.000đ
...					



**PHỤ LỤC VII**  
**THỐNG KÊ CÁN BỘ CHUYÊN TRÁCH, KIÊM NHIỆM**  
**THỰC HIỆN NHIỆM VỤ BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC**  
*(tính đến ngày 30/6/2025)*

<b>Cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Cơ quan, tổ chức, địa phương</b>	<b>Vị trí, cơ quan, đơn vị công tác</b>
Chuyên trách	01	UBND tỉnh...	Nêu rõ đơn vị công tác đến cấp phòng
Kiểm nhiệm	35		Nêu rõ đơn vị công tác đến cấp phòng

